

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 22 - 01 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

- **Lương Văn T** - sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ dân phố TL, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L (đã chết) và bà Lê Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/02/2015, Công an huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”; ngày 11/09/2020, Công an huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2024 đến ngày 03/12/2024 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến:** ông Lại Văn D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 27/11/2024, Tổ công tác Công an huyện TL, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã TH, huyện TL tuần tra kiểm soát đảm bảo

an ninh trật tự trên địa bàn xã TH. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc địa phận thôn DX, xã TH phát hiện Lương Văn T và 01 nam thanh niên đang nói chuyện với nhau, có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu kiểm tra, thì nam thanh niên bỏ chạy. Kiểm tra phát hiện ở tay trái T đang cầm 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng (T khai nhận là ma túy ngửa vừa mua để sử dụng) và ở tay phải T đang cầm số tiền 300.000 đồng. Lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở UBND xã TH lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu xanh hàn kín, một đầu hở, kích thước (2 x 1,7)cm, bên trong có 03 viên nén màu hồng, trên mặt các viên nén có chữ “WY”, niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; số tiền 300.000 đồng, niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02.

Ngày 27/11/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL tiến hành Test chất ma túy qua mẫu nước tiểu của Lương Văn T, kết quả: dương tính với chất ma túy Methamphetamine; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lương Văn T tại tổ dân phố TL, thị trấn TT, huyện TL, nhưng không thu giữ gì.

Cùng ngày 27/11/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ban hành Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với mẫu vật chứng thu giữ niêm phong ký hiệu QT01. Tại bản Kết luận giám định số 935/KL-KTHS ngày 02/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,284g (không thấy hai trăm tám mươi tư gam) loại: Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra, Lương Văn T khai nhận: khoảng 14 giờ ngày 27/11/2024, khi T đang ở nhà tại tổ dân phố TL, thị trấn TT, huyện TL, thì có nhu cầu sử dụng ma túy. T đi bộ ra đường, rồi đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực xã TH để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực thôn DX, xã TH, thì T xuống xe, rồi đi bộ ra khu vực nghĩa trang thôn DX. Tại đây, T gặp 01 nam thanh niên, có biểu hiện là người nghiện ma túy, nên T đi đến và hỏi: “*Anh có ngửa không bán em ba trăm?*” (ý T muốn hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy ngửa), đối tượng đó trả lời: “*Có. Đưa tiền đây*”, T hỏi tiếp: “*Đưa em xem*”, thì đối tượng đó đưa cho T 01 túi nilon màu xanh. T cầm kiểm tra thấy bên trong có 03 viên ma túy. Khi T lấy số tiền 300.000 đồng ở trong túi quần phía sau bên trái đang mặc ra để đưa cho đối tượng bán ma túy, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, còn đối tượng bán ma túy bỏ chạy.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-MT ngày 23/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bị tạm giữ (27/11/2024); hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, tiêu hủy số ma túy Methamphetamine cùng bao gói mẫu vật hoàn trả sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

- Bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: khoảng 14 giờ 45 phút ngày 27/11/2024, tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn DX, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Lương Văn T đang tàng trữ trái phép 0,284 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an huyện TL phối hợp với Công an xã Thanh Hà, huyện TL phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine của Lương Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tàng trữ Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Lương Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với Lương Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, bản thân bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là lao động tự do, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định: là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng: đây là tiền Lương Văn T dùng để mua ma túy; nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy và người bán ma túy cho Lương Văn T: quá trình điều tra, T khai số Methamphetamine T tàng trữ trái phép là do T mua của một người nam thanh niên tại khu vực nghĩa trang thôn Dương Xá; T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của T, thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không có căn cứ làm rõ nguồn gốc số ma túy cũng như người đã bán ma túy cho T.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về hình sự: tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/11/2024).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lương Văn T.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong số 935/KTHS; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/12/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 26 lập ngày 25/12/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

3. Án phí: bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Cơ quan THAHS Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh